

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Tuyển sinh Công an nhân dân năm 2023

I. Khu vực tuyển sinh, phân vùng tuyển sinh

1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra, gồm các vùng tuyển sinh:

+ Vùng 1: các tỉnh miền núi phía Bắc, gồm Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.

+ Vùng 2: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ, gồm Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.

+ Vùng 3: các tỉnh Bắc Trung Bộ, gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế .

+ Vùng 8 phía Bắc: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.

- Phía Nam: Từ Thành phố Đà Nẵng trở vào, gồm các vùng tuyển sinh:

+ Vùng 4: các tỉnh Nam Trung Bộ, gồm Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.

+ Vùng 5: các tỉnh Tây Nguyên, gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

+ Vùng 6: các tỉnh, thành phố Đông Nam Bộ, gồm Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP.Hồ Chí Minh.

+ Vùng 7: các tỉnh, thành phố đồng bằng Sông Cửu Long, gồm Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

+ Vùng 8 phía Nam: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ Thành phố Đà Nẵng trở vào của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.

2. Phân vùng tuyển sinh trình độ đại học, trung cấp

- *Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy tuyển mới*

+ Học viện Chính trị Công an nhân dân; Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND; Học viện Quốc tế; Ngành An toàn thông tin của Học viện An ninh nhân dân; Ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y: Toàn quốc

+ Học viện Cảnh sát nhân dân; các ngành còn lại của Học viện An ninh nhân dân: Phía Bắc

+ Trường Đại học An ninh nhân dân, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân: Phía Nam

- *Tuyển sinh đào tạo trung cấp*

+ Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND: Toàn quốc

+ Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I: Toàn quốc

+ Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I: xét tuyển học sinh THPT, công dân thường trú trên địa bàn, học sinh Trường Văn hóa (T11): Phía Bắc; xét tuyển chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ: toàn quốc

+ Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II: xét tuyển học sinh THPT, công dân thường trú trên địa bàn, học sinh Trường Văn hóa (T11): Phía Nam; xét tuyển chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ: toàn quốc

- Đối với Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ: căn cứ địa bàn đóng quân của chiến sĩ thuộc khu vực Phía Bắc hoặc Phía Nam để xác định trường dự tuyển theo đúng phân vùng tuyển sinh

II. Tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới

1. Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an, Phương thức tuyển sinh

1.1. Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an

- Thời gian tổ chức thi: ngày **02-03/7/2023**

- Mã bài thi: thí sinh chọn 01 trong 02 mã bài thi đề dự thi, gồm:

+ CA1: phần thi trắc nghiệm và tự luận Toán

+ CA2: phần thi trắc nghiệm và tự luận Ngữ văn

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài 180 phút (phần trắc nghiệm 90 phút, phần tự luận 90 phút).

- Hình thức thi: thi viết

1.2. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1:* Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- *Phương thức 2:* Xét tuyển thẳng kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT.

- *Phương thức 3:* Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ;

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;

- Học sinh Trường Văn hóa (T11);

- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

2.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển;

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên (theo kết luận học bạ).

- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ trung bình trở lên (theo kết luận học bạ).

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 6,5 điểm trở lên (Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này).

- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi;

- Đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của Bộ Công an. Chỉ tuyển thí sinh đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 1, loại 2 và đáp ứng các chỉ số đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BCA ngày 02/10/2019 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe và khám sức khỏe công dân tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND. Trong đó:

+ Chiều cao:

* Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, chiều cao áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND tại thời điểm tuyển chọn.

* Thí sinh dự tuyển chiều cao đạt từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ, trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao đạt từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ. Riêng, thí sinh thuộc Đối tượng 01, chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m55 đến 1m80 đối với nữ.

+ Chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30;

+ Nếu mắt bị tật khúc xạ thì không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên (các thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn thị lực như trên không được cam kết tiêu chuẩn về mắt).

2.3. Kiểm tra khả năng vận động

Thí sinh đăng ký 02 nội dung kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ. Thành tích chỉ tính đạt hoặc không đạt

TT	Kiểm tra khả năng vận động			
	Nam		Nữ	
	Nội dung	Thành tích	Nội dung	Thành tích
1	Chạy 100m	≤ 16 giây	Chạy 100m	≤ 20 giây
2	Chạy 1500m	≤ 7 phút 30 giây	Chạy 800m	≤ 5 phút 30 giây
3	Bật xa tại chỗ	$\geq 2,2$ m	Bật xa tại chỗ	$\geq 1,5$ m
4	Co tay xà đơn	≥ 12 cái		

2.4. Điều kiện dự tuyển từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung tại điểm 3.2 thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.4.1. Phương thức 1

- Đối tượng: áp dụng với những thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trong năm 2023. Thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc Olympic quốc tế (có môn trùng với môn thuộc tổ hợp dự tuyển vào trường CAND) theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Văn học, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân

dân, Trường Đại học An ninh nhân dân, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào Học viện Chính trị Công an nhân dân.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Quốc tế.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế.

+ Thí sinh đoạt giải nhất môn Toán, Hóa học, Sinh học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc đoạt giải nhất trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT một trong các lĩnh vực: Hóa Sinh, Y Sinh và khoa học Sức khỏe, Kỹ thuật Y Sinh, Sinh học tế bào và phân tử, Vi Sinh, Y học chuyên dịch được xét tuyển thẳng vào ngành Y khoa gửi đào tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng.

+ Thí sinh đoạt giải nhất môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Tin học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc đoạt giải nhất trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT một trong các lĩnh vực: Hệ thống nhúng, Phần mềm hệ thống được tuyển thẳng vào Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân, ngành An toàn thông tin của Học viện An ninh nhân dân.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc đoạt giải nhất trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT một trong các lĩnh vực: Hóa học, Hệ thống nhúng, Khoa học vật liệu, Vật lý và Thiên văn được xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

2.4.2. Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/04/2023**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh IELTS (Academic) đạt từ 7.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 110 trở lên; tiếng Trung Quốc HSK cấp 5; tiếng Tây Ban Nha DELE C1; tiếng Pháp DELF C1; tiếng Nga TRKI 3; tiếng Đức C1; tiếng Nhật JLPT N1; tiếng Hàn TOPIK II Level 4; tiếng Ý CELI 4; ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an đơn vị, địa phương trước ngày **01/06/2023** hoặc trực tiếp nộp tại các trường CAND trước ngày tổ chức bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại giỏi. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 8.5 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

2.4.3. Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) hoặc tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn đó để sơ tuyển.

- Đối với thí sinh đang học lớp 12, chưa có đánh giá về học lực, hạnh kiểm năm lớp 12 tại thời điểm sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không;

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học;

2.5. Đăng ký sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.

- Học sinh T11 đăng ký dự tuyển tại T11.

- Học sinh phổ thông (gồm cả học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện nơi đăng ký thường trú;

- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND;

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (*không yêu cầu thí sinh xác nhận nơi thường trú*). Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ.

2.6. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 1

- Căn cứ chỉ tiêu được giao, số lượng hồ sơ xét tuyển nộp về, các trường CAND tổ chức xét tuyển thẳng. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc

gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm trung bình 3 năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

2.7. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2

- Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, lấy thí sinh có điểm IELTS Academic, TOEFL iBT, HSK, DELE, DELF, TRKI, tiếng Đức C1, JLPT N1, TOPIK II, CELI xét trong từng chứng chỉ lần lượt từ cao đến thấp;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm trung bình học tập 3 năm học THPT từ cao xuống thấp;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm trung bình cộng kết quả học tập môn ngoại ngữ 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 từ cao đến thấp.

2.8. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 3

- **Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.**

Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+\text{ĐƯT}, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐƯT: điểm ưu tiên

- Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm tự luận bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh; ngành, nhóm ngành tuyển sinh; tổ hợp xét tuyển

TT	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2		Chỉ tiêu theo Phương thức 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân	ANH		440							A00, A01, C03, D01	CA1, CA2
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	290								
	- Vùng 1			110	10	1	10	1	79	9		
	- Vùng 2			105	9	1	9	1	77	8		
	- Vùng 3			60	5	1	5	1	44	4		
	- Vùng 8			15	2				11	2		
1.2	Ngành An toàn thông tin		7480202	100							A00, A01	CA1
	- Phía Bắc			50	4	1	4	1	37	3		
	- Phía Nam			50	4	1	4	1	37	3		
1.3	Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y)		7720101	50							B00	CA1
	- Phía Bắc			25	5				20			
	- Phía Nam			25	5				20			
2	Học viện Cảnh sát nhân dân	CSH									A00, A01, C03, D01	CA1, CA2
2.1	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	530								
	- Vùng 1			210	18	2	18	2	153	17		
	- Vùng 2			200	18	2	18	2	144	16		
	- Vùng 3			100	9	1	9	1	72	8		
	- Vùng 8			20	2		2		14	2		
3	Học viện Chính trị CAND	HCA									A01, C00, C03, D01	CA1, CA2
3.1.	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		7310202	100								
	- Phía Bắc			50	4	1	4	1	37	3		
	- Phía Nam			50	4	1	4	1	37	3		
4.	Trường ĐH An ninh nhân dân	ANS									A00, A01, C03, D01	CA1, CA2
4.1.	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	260								
	- Vùng 4			50	4	1	4	1	37	3		
	- Vùng 5			40	3	1	3	1	30	2		
	- Vùng 6			80	7	1	7	1	58	6		
	- Vùng 7			75	7	1	7	1	54	5		
	- Vùng 8			15	1		1		11	2		
5	Trường ĐH Cảnh sát nhân dân	CSS	7860100								A00, A01, C03, D01	CA1, CA2
5.1.	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát			420								
	- Vùng 4			80	7	1	7	1	58	6		
	- Vùng 5			50	4	1	4	1	37	3		
	- Vùng 6			140	12	1	12	1	102	12		
	- Vùng 7			130	11	1	11	1	95	11		
	- Vùng 8			20	1		1		16	2		
6.	Trường ĐH Phòng cháy chữa cháy										A00	CA1
6.1.	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113	100								
	- Phía Bắc	PCH		50	4	1	4	1	37	3		
	- Phía Nam	PCS		50	4	1	4	1	37	3		

TT	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2		Chỉ tiêu theo Phương thức 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ		
7.	Trường ĐH Kỹ thuật - Hậu cần CAND										A00, A01, D01	CA1
7.1.	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	100								
	- Phía Bắc	HCB		50	4	1	4	1	37	3		
	- Phía Nam	HCN		50	4	1	4	1	37	3		
8.	Học viện Quốc tế	AIS		50								
8.1	- Ngôn ngữ Anh		7220201	30	2	4	2	4	11	7	A01, D01	CA1, CA2
8.2	- Ngôn ngữ Trung quốc		7220204	20	2	3	2	3	6	4	D01, D04	CA1, CA2

III. Tuyển sinh trung cấp CAND chính quy tuyển mới

1. Phương thức

- *Phương thức 1*: xét tuyển thẳng

- *Phương thức 2*: thi tuyển

2. Xét tuyển Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ

2.1. Phương thức 1

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng:

+ Thí sinh là con đẻ của liệt sỹ CAND;

+ Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên);

+ Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;

+ Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sỹ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh

- Thí sinh đoạt giải từ giải ba trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế (ưu tiên xét tuyển giải từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, trong trường hợp vẫn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an) trong đó:

+ Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào một trong các trường Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.

+ Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc

THPT một trong các lĩnh vực: Hóa học, Hệ thống nhúng, Khoa học vật liệu, Vật lý và Thiên văn được xét tuyển thẳng vào hệ trung cấp trường Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân.

2.2. Phương thức 2

Xét tuyển theo tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trung cấp CAND và điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên đối tượng, điểm ưu tiên khu vực và điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an lấy từ cao xuống cho đến hết chỉ tiêu. Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = ((M1+M2+M3)+(L10+L11+L12)/3) \times 3/4 + KV + \text{ĐT} + \text{ĐTh}, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ L10, L11, L12: điểm tổng kết 03 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12

+ KV: điểm ưu tiên khu vực theo quy chế Bộ LDB&XH

+ ĐT: điểm ưu tiên đối tượng theo quy chế Bộ LDB&XH

+ ĐTh: điểm cộng đối tượng theo quy định của Bộ Công an.

Riêng các thí sinh đã hoàn thành chương trình các môn văn hóa phổ thông trong chương trình đào tạo trung cấp nghề: Điểm trung bình học tập tương đương **điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12** để tính điểm xét tuyển vào trường CAND là trung bình cộng điểm từng môn văn hóa THPT trong cả khóa học theo hệ số của từng môn và làm tròn đến 02 chữ số thập phân, theo công thức sau:

$$\text{ĐTB} = ((\text{ĐM1} \times \text{hệ số môn 1}) + (\text{ĐM2} \times \text{hệ số môn 2}) + \dots + (\text{ĐMn} \times \text{hệ số môn n})) / (\text{hệ số môn 1} + \text{hệ số môn 2} + \dots + \text{hệ số môn n}).$$

- Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND và điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân, lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm môn ưu tiên cao hơn, trong đó: môn Toán học là môn ưu tiên đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Vật lý + Hóa học, Toán học + Vật lý + Tiếng Anh, Toán học + Hóa học + Sinh học; môn Ngữ văn là môn ưu tiên đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Ngữ văn + Lịch sử; Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý; môn Tiếng Anh là môn ưu tiên đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Ngữ văn + Tiếng Anh; môn Tiếng Trung Quốc là môn ưu tiên đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Ngữ văn + Tiếng Trung Quốc.

+ Thứ ba, nếu vẫn vượt chỉ tiêu thì xét thí sinh có điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

3. Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT, chiến sĩ nghĩa vụ xuất ngũ, công dân thường trú trên địa bàn, học sinh Trường Văn hóa (T11).

3.1. Phương thức 1

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển:

+ Thí sinh là con đẻ của liệt sỹ CAND;

+ Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên);

+ Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;

+ Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sỹ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh

- Thí sinh đoạt giải từ giải ba trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế (ưu tiên xét tuyển giải từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu, trong trường hợp vẫn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an) trong đó:

+ Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.

+ Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT một trong các lĩnh vực: Hóa học, Hệ thống nhúng, Khoa học vật liệu, Vật lý và Thiên văn được xét tuyển thẳng vào hệ trung cấp trường Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân.

3.2. Phương thức 2

- Đối tượng:

+ Chiến sĩ nghĩa vụ có quyết định xuất ngũ.

+ Học sinh tốt nghiệp THPT.

+ Học sinh Trường Văn hóa (T11).

- Xét tuyển trong số thí sinh dự tuyển nhưng không trúng tuyển đại học CAND năm 2023.

4. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên đối tượng, điểm ưu tiên khu vực thực hiện quy chế Bộ LDB&XH.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an:

+ Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND. Trong đó: giải nhất được cộng 1.0 điểm; giải nhì được cộng 0.75 điểm; giải ba được cộng 0.5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0.25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

+ Cộng 1.0 điểm đối với thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, con đẻ của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong CAND; con đẻ của cán bộ đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Cộng 0.5 điểm đối với thí sinh là con đẻ của Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, có thời gian công tác trong lực lượng Công an xã từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ đã bị xử lý hình sự, buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu CAND thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó.

+ Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên thì được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

5. Chỉ tiêu, trường tuyển sinh trung cấp CAND chính quy tuyển mới

TT	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1.	<i>Xét tuyển học sinh THPT, công dân thường trú trên địa bàn, học sinh Trường Văn hóa</i>								
1.1	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		45					A00, A01	CA1
	- Phía Bắc	PC1	23	2	1	18	2		
	- Phía Nam	PC2	22	2	1	17	2		
1.2	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND		45					A00, A01, D01	CA1
	- Phía Bắc	HC1	23	2	1	18	2		
	- Phía Nam	HC2	22	2	1	17	2		
1.3	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I	AN1	177					A00, A01, B00, C03, D01, C00, D04	CA1, CA2
	+ Vùng 1		35	3	1	28	3		
	+ Vùng 2		25	2	1	20	2		
	+ Vùng 3		20	2		16	2		
	+ Vùng 4		25	2	1	20	2		
	+ Vùng 5		20	2		16	2		

TT	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp xét tuyển	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
	+ Vùng 6		25	2	1	20	2		
	+ Vùng 7		27	2	1	22	2		
	- Xét chọn không quá 20% số thí sinh T11 dự tuyển nhưng không trúng tuyển ĐH, TC CAND để cử đi đào tạo ngành Trinh sát An ninh tại CD An ninh nhân dân I		15						
1.4	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I	CS1	384					A00, A01, B00, C03, D01, C00, D04	CA1, CA2
	- Vùng 1		174	15	2	142	15		
	- Vùng 2		140	12	2	114	12		
	- Vùng 3		70	6	1	57	6		
1.5	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II	CS2	288					A00, A01, B00, C03, D01, C00, D04	CA1, CA2
	- Vùng 4		60	5	1	49	5		
	- Vùng 5		30	3	1	24	2		
	- Vùng 6		108	10	1	88	9		
	- Vùng 7		90	8	1	73	8		
2.	Xét tuyển chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ								
2.1	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy		15					A00, A01	
	- Phía Bắc	PC1	8	2		5	1		
	- Phía Nam	PC2	7	1		5	1		
2.2	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND		15					A00, A01	
	- Phía Bắc	HC1	8	2		5	1		
	- Phía Nam	HC2	7	1		5	1		
2.3	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I		48					A00, A01, B00, C03, D01, C00, D04	
	- Phía Bắc	AN1	24	2	1	19	2		
	- Phía Nam	AN2	24	2	1	19	2		
2.4	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I		96					A00, A01, B00, C03, D01, C00, D04	
	- Phía Bắc	CS1	48	4	1	39	4		
	- Phía Nam	CS2	48	4	1	39	4		
2.5	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II		72					A00, A01, B00, C03, D01, C00, D04	
	- Phía Bắc	CSB	36	3	1	29	3		
	- Phía Nam	CSN	36	3	1	29	3		